

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ B
TỈNH ĐỒNG NAI**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 599/2020/HS-ST

Ngày: 06 - 11 - 2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ B, TỈNH ĐỒNG NAI**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Quyên

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Trần Văn Chánh

2. Bà Thiều Thị Phi Loan

- Thư ký phiên tòa: Ông Phan Văn Tiến – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố B.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố B tham gia phiên tòa: Ông Trần Xuân Thìn – Kiểm sát viên.

Ngày 06 tháng 11 năm 2020, tại Tòa án nhân dân thành phố B, tỉnh Đồng Nai xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 566/2020/TLST-HS ngày 12 tháng 10 năm 2020; theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số: 593/2020/QĐXXST-HS ngày 20 tháng 10 năm 2020 đối với:

- Bị cáo:

Lê Trung D (tên gọi khác D nhỏ), sinh năm 1987 tại Đồng Nai; Hộ khẩu thường trú: phường T, thành phố B, tỉnh Đồng Nai; Chỗ ở hiện nay: Như trên; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hóa: 6/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Thanh L, sinh năm 1953 và bà Lê Thị L1, sinh năm 1955; Gia đình có 04 anh chị em, bị cáo là con thứ 3 và chưa có vợ con; Tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Ngày 28/10/2009 bị Ủy ban nhân dân huyện Long Thành đưa vào cơ sở chữa bệnh bắt buộc do bị cáo có hành vi sử dụng trái phép chất ma túy, ngày 29/3/2005 bị Tòa án nhân dân huyện Long Thành xét xử về tội “Trộm cắp tài sản”; Bị cáo bị bắt ngày 17/6/2020, tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an thành phố B - bị cáo có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Lê Trung D là người sử dụng trái phép chất ma túy tổng hợp (hàng đá). Khoảng 18 giờ ngày 16-6-2020, D đến khu vực đường Bùi Viện thuộc phường Nguyễn Trãi, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh, mua của người đàn ông (không rõ tên, địa chỉ) 02 (Hai) gói ma túy tổng hợp (hàng đá) với giá 800.000đ (Tám trăm nghìn đồng). Sau đó, D đem số ma túy nêu trên về nhà của D thuộc tổ 12, khu

phố Long Khánh 1, phường Tam Phước, thành phố B, tỉnh Đồng Nai. Tại đây, D lấy 01 (Một) gói ma túy chia thành 10 (Mười) gói ma túy nhỏ rồi cất giấu cùng 01 (Một) gói ma túy còn lại để lúc khác sử dụng.

Vào khoảng 11 giờ 30 phút ngày 17-6-2020, D đang cất giấu 11 (Mười một) gói ma túy tổng hợp (hàng đá) nêu trên trong tủ gỗ đặt trong phòng ngủ nhà của D tại địa chỉ nêu trên thì bị Công an phường Tam Phước kiểm tra, phát hiện bắt quả tang về hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy.

Vật chứng vụ án:

- 11 (Mười một) gói nylon hàn kín bên trong chứa tinh thể màu trắng (niêm phong gửi giám định).

Tại Bản kết luận giám định số 1257/KLGD-PC09 ngày 24-6-2020 của Giám định viên Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đồng Nai đã kết luận:

- Mẫu tinh thể màu trắng (Ký hiệu M) được niêm phong gửi đến giám định là ma túy, có khối lượng: 4,1158gam, loại: Methamphetamine.

Tại Cáo trạng số 580/CT-VKSBH ngày 08/10/2020 của Viện Kiểm sát nhân dân thành phố B, tỉnh Đồng Nai truy tố Lê Trung D về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, theo điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố B, tỉnh Đồng Nai giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị:

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo mức án từ 03 năm 06 tháng tù đến 04 năm tù, xử lý vật chứng theo quy định pháp luật.

Bị cáo nói lời sau cùng: Bị cáo rất ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình, xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng:

Trong suốt quá trình điều tra, truy tố và xét xử, các hành vi, quyết định tố tụng của những người tiến hành tố tụng phù hợp với quy định của pháp luật tố tụng hình sự; các văn bản tố tụng được tổng đạt hợp lệ và đầy đủ. Bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng.

[2] Về hành vi bị truy tố, tội danh và các tình tiết liên quan đến việc quyết định hình phạt:

Tại phiên tòa cũng như quá trình điều tra, bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội. Lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp lời khai người làm chứng cùng với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa. Do đó, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận:

Vào khoảng 11 giờ 30 phút ngày 15-6-2020, tại nhà của Lê Trung D thuộc tổ 12, khu phố Long Khánh 1, phường Tam Phước, thành phố B, tỉnh Đồng Nai, D có hành vi tàng trữ trái phép 4,1158gam ma túy loại Methamphetamine thì bị Công an phường Tam Phước phát hiện bắt quả tang.

Hành vi của bị cáo đã phạm vào tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, tội danh và hình phạt được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự. Bản cáo trạng Viện kiểm sát truy tố bị cáo là có căn cứ và hoàn toàn đúng pháp luật.

Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, gây mất trật tự trị an tại địa phương, xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về chất ma túy và là một trong những nguyên nhân làm phát sinh các loại tội phạm cũng như các tệ nạn xã hội khác. Bản thân bị cáo biết rõ việc sử dụng chất ma túy là nguy hiểm cho tính mạng, sức khỏe con người nhưng để thỏa mãn ham muốn cá nhân, bị cáo đã bất chấp quy định của pháp luật thực hiện việc mua ma túy về sử dụng cho bản thân. Thiết nghĩ, cần xử bị cáo một mức án thật nghiêm, cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian, để nhằm răn đe giáo dục bị cáo và phòng ngừa tội phạm chung.

Tuy nhiên, khi lượng hình cũng cần xem xét, đánh giá các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ đối với bị cáo:

Về nhân thân: Bị cáo từng bị đưa vào cơ sở chữa bệnh bắt buộc do bị cáo có hành vi sử dụng trái phép chất ma túy và bị Tòa án xét xử về tội “Trộm cắp tài sản”;

Về tình tiết tăng nặng: Không có.

Về tình tiết giảm nhẹ: Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Do đó, cần cho bị cáo hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[3] Về xử lý vật chứng:

Tịch thu tiêu hủy số lượng ma túy còn lại sau giám định của gói niêm phong số 1257 ngày 24/6/2020.

Toàn bộ số vật chứng trên được giao qua Chi cục Thi hành án dân sự thành phố B theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 04/11/2020.

[4] Về án phí: Áp dụng các điều 135, 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số: 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Buộc bị cáo phải nộp 200.000 đồng (hai trăm ngàn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

[5] Nhận định về phần trình bày của Kiểm sát viên và những người tham gia tố tụng khác tại phiên tòa:

Quan điểm Kiểm sát viên tại phiên tòa phù hợp với nhận định của hội đồng xét xử nên được Hội đồng xét xử xem xét khi nghị án.

Đối với người đàn ông (không rõ tên, địa chỉ) có hành vi bán ma túy cho D, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố B tiếp tục điều tra làm rõ, xử lý sau.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Lê Trung D phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

1. Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Lê Trung D 04 (bốn) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 17/6/2020.

2. Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

Tịch thu tiêu hủy số lượng ma túy còn lại sau giám định của gói niêm phong số 1257 ngày 24/6/2020.

Toàn bộ số vật chứng trên được giao qua Chi cục Thi hành án dân sự thành phố B theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 04/11/2020.

3. Về án phí: Căn cứ các điều 135, 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số: 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Buộc bị cáo phải nộp 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

4. Quyền kháng cáo: Căn cứ Điều 331, 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự: Bị cáo được quyền kháng cáo trong hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- Viện Kiểm sát nhân dân, thành phố B;
- Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai;
- Cơ quan Cảnh sát điều tra – Công an thành phố B;
- Cơ quan Thi hành án hình sự – Công an thành phố B;
- Nhà tạm giữ – Công an thành phố B;
- Phòng Hồ sơ nghiệp vụ - Công an thành phố B;
- Chi Cục Thi hành án dân sự thành phố B;
- Sở Tư pháp tỉnh Đồng Nai;
- Lưu: Hồ sơ vụ án, Văn phòng.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Quyên

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Các hội thẩm nhân dân

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Thị Quyên

